

Số: /BC-STC

Lai Châu, ngày tháng 12 năm 2020

## BÁO CÁO

### **Công khai số liệu, thuyết minh dự toán thu, chi NSDP và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2021 trình HĐND cấp tỉnh**

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Tờ trình số 2788/TT-UBND ngày 02/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Dự thảo nghị quyết về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2021.

Sở Tài chính báo cáo công khai số liệu, thuyết minh dự toán thu, chi NSDP và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2021 trình HĐND tỉnh như sau:

#### **A. DỰ TOÁN THU NSDP NĂM 2021**

**I. Dự toán thu NSDP:** Tổng thu NSDP năm 2021 là: 7.649.720 triệu đồng, bằng 72% so với ước thực hiện năm 2020.

Tổng thu NSNN trên địa bàn là: 1.915.000 triệu đồng (*Thu nội địa 1.885.000 triệu đồng, thu thuế Xuất nhập khẩu 30.000 triệu đồng*) bằng 95% so với ước thực hiện năm 2020. Nếu loại trừ các khoản thu từ đất, thu xuất nhập khẩu thì dự toán 2021 bằng 96% so với ước thực hiện năm 2020, bao gồm:

#### **1. Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn**

- **Thu từ DNNN do Trung ương quản lý:** Dự toán 891.900 triệu đồng, tăng 1% so với ước thực hiện năm 2020.

- **Thu từ DN có vốn đầu tư nước ngoài:** Dự toán 5.000 triệu đồng, bằng 45% so với ước thực hiện năm 2020.

- **Thu từ DNNN do địa phương quản lý:** Dự toán giao 4.000 triệu đồng, bằng 100% so với ước thực hiện năm 2020.

- **Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh:** Dự toán 380.000 triệu đồng, tăng 3% so với ước thực hiện năm 2020.

- **Lệ phí trước bạ:** Dự toán 44.700 triệu đồng, bằng 99% so với ước thực hiện năm 2020.

- **Thuế thu nhập cá nhân:** Dự toán 25.000 triệu đồng, bằng 78% so với ước thực hiện năm 2020.

- **Thuế bảo vệ môi trường:** Dự toán 130.000 triệu đồng, tăng 18% so với ước thực hiện năm 2020.

- **Thu phí và lệ phí:** Dự toán 45.000 triệu đồng, tăng 13% so với ước thực hiện năm 2020.

- **Thu tiền sử dụng đất:** Dự toán 165.300 triệu đồng, tăng 3% so với ước thực hiện năm 2020.

- **Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước:** Dự toán 20.000 triệu đồng, bằng 29% so với ước thực hiện năm 2020.

- **Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:** Dự toán 113.100 triệu đồng, tăng 58% so với ước thực hiện năm 2020.

- **Thu khác ngân sách:** Dự toán 35.000 triệu đồng, bằng 41% so với ước thực hiện năm 2020.

- **Thu xổ số kiến thiết:** Dự toán 26.000 triệu đồng, tăng 13% so với ước thực hiện năm 2020.

- **Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu:** Dự toán 30.000 triệu đồng, bằng 71% so với ước thực hiện năm 2020.

**2. Thu ngân sách Trung ương trợ cấp:** 5.938.180 triệu đồng, bao gồm:

- Bổ sung cân đối: 4.624.671 triệu đồng.

- Bổ sung có mục tiêu: 1.313.509 triệu đồng.

## **II. Giao dự toán thu NSNN trên địa bàn**

**1. Ngân sách tỉnh:** Tổng số 1.471.350 triệu đồng, bằng 86,4% so với dự toán năm 2020.

**2. Ngân sách huyện, thành phố:** Tổng số 443.650 triệu đồng, bằng 99% so với dự toán 2020.

- Huyện Tam Đường: 27.850 triệu đồng, bằng 83,9% so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2020.

- Huyện Phong Thổ: 37.200 triệu đồng, tăng 3% so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2020.

- Huyện Sin Hồ: 25.300 triệu đồng, bằng 86,6% so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2020.

- Huyện Nậm Nhùn: 25.000 triệu đồng, bằng 81,7% so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2020.

- Huyện Mường Tè: 53.500 triệu đồng, tăng 19,8% so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2020.

- Huyện Than Uyên: 49.000 triệu đồng, bằng 94,2% so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2020.

- Huyện Tân Uyên: 44.500 triệu đồng, bằng 99,3% so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2020.

- Thành phố Lai Châu: 181.300 triệu đồng, tăng 2,3% so với dự toán giao HĐND tỉnh giao năm 2020.

## **II. DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021**

### **1. Nguyên tắc phân bổ**

Dự toán chi năm 2021 được xây dựng trên cơ sở áp dụng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ chi thường xuyên NSNN giai đoạn 2017-2020 được kéo dài; đồng thời tiếp tục quán triệt các Nghị quyết của Trung ương về sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh gọn biên chế, đổi mới khu vực sự nghiệp công theo quy định tại Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 22/01/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Kế hoạch số 122-KH/TU ngày 22/01/2018 của Tỉnh ủy. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV nhiệm kỳ 2020-2025, định hướng bố trí dự toán chi NSNN năm 2021 tương ứng với khả năng thu ngân sách nhà nước, như sau:

*Thứ nhất*, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên gắn với tinh giản bộ máy, tự chủ đơn vị sự nghiệp; cắt giảm tối đa chi hội nghị, công tác trong và ngoài nước và các khoản chi chưa thật sự cần thiết.

*Thứ hai*, bố trí nguồn trả nợ gốc và lãi theo kế hoạch trả nợ năm 2021; quản lý chặt chẽ các khoản vay theo hiệp ước đã ký.

*Thứ ba*, dành nguồn kinh phí cho triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV và các Đề án, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

*Thứ tư*, ưu tiên chi cho sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề, sự nghiệp y tế, sự nghiệp khoa học công nghệ, kinh phí tổ chức bầu cử Quốc hội, HĐND các cấp và các nhiệm vụ đảm bảo quốc phòng, an ninh thuộc nhiệm vụ của địa phương.

*Thứ năm*, bố trí dự phòng, quỹ dự trữ tài chính và 10% tiết kiệm chi thường xuyên theo quy định để đảm bảo nguồn xử lý kịp thời nhiệm vụ cấp bách phát sinh trong năm, đảm bảo nguồn cải cách tiền lương và chính sách an sinh xã hội.

*Thứ sáu*, bố trí một phần kinh phí chi thường xuyên để các cơ quan, đơn vị, các huyện, thành phố thực hiện duy tu, bảo trì cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc, cơ sở hạ tầng kinh tế, xã hội và hỗ trợ các huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

### **Trên cơ sở đó dự toán chi được phân bổ như sau:**

Tổng chi ngân sách địa phương là 7.649.720 triệu đồng, tăng 361.790 triệu đồng, tăng 4,96% so với dự toán Trung ương giao. Chi ngân sách cấp tỉnh: 3.708.768 triệu đồng, chi ngân sách huyện, thành phố: 3.940.952 triệu đồng.

**2. Chi cân đối ngân sách địa phương:** Tổng chi cân đối ngân sách địa phương 6.631.607 triệu đồng, tăng 11% so với dự toán Trung ương giao.

2.1. Chi đầu tư phát triển: 787.520 triệu đồng.

2.2. Chi trả nợ lãi: 300 triệu đồng.

2.3. Chi thường xuyên: 5.415.072 triệu đồng.

Dự toán phân bổ theo đảm bảo theo định mức, chế độ chính sách cho con người (bao gồm các chính sách an sinh xã hội), bố trí các nhiệm vụ an ninh, quốc phòng; đẩy mạnh tiết kiệm, thực hiện cơ cấu lại các khoản chi thường xuyên gắn với việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giảm biên chế, nâng cao mức độ tự chủ về tài chính; phân chi thường xuyên còn lại bố trí đảm bảo tiết kiệm, yêu cầu sử dụng hiệu quả để duy trì các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của

các cơ quan, đơn vị, vận hành, duy tu, bảo trì cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc, cơ sở hạ tầng kinh tế, xã hội, chi tiết như sau:

(1) Chi sự nghiệp kinh tế: 764.505 triệu đồng. Bố trí kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ sản xuất nông lâm nghiệp bao gồm cả mô hình khuyến nông - khuyến lâm; Chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; kinh phí sự nghiệp giao thông, kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; kinh phí kiến thiết thị chính; kinh phí thực hiện chương trình phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung; hỗ trợ kinh phí cho các huyện Tam Đường, Tân Uyên dự kiến đạt chuẩn năm 2025 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và kinh phí còn thiếu cho huyện Tân Uyên đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021; kinh phí đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các sự nghiệp kinh tế khác.

(2) Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề: 2.402.801 triệu đồng.

- Dự toán phân bổ đảm bảo các chế độ chính sách đối với đội ngũ giáo viên và học sinh theo quy định của Trung ương và địa phương; chính sách miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho đối tượng học sinh, sinh viên là con em hộ nghèo, học sinh diện chính sách, học sinh có hoàn cảnh khó khăn tại vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; kinh phí đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; kinh phí thực hiện trường chuẩn, duy trì đạt chuẩn theo kế hoạch; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, thực hiện phát triển giáo dục và đào tạo.

- Bố trí kinh phí đào tạo nghề lao động nông thôn; đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý người dân tộc thiểu số và cán bộ chủ chốt cấp xã theo Nghị quyết tỉnh Đảng bộ; kinh phí thực hiện nhiệm vụ về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực theo quy định của pháp luật: đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức quản lý nhà nước, lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ công chức của các sở, ngành.

- Bố trí kinh phí thực hiện chính sách theo các Đề án, Nghị quyết do Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh ban hành, kinh phí mua sắm, trang thiết bị dạy và học; kinh phí sửa chữa, nâng cấp trường, lớp học.

(3) Chi sự nghiệp y tế: 637.723 triệu đồng, đã giảm chi thường xuyên hỗ trợ từ ngân sách gắn với giảm biên chế hưởng lương từ NSNN theo yêu cầu của Nghị quyết số 19-NQ/TW.

Dự toán kinh phí đã đảm bảo hoạt động thường xuyên của toàn ngành y tế; Riêng kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế (*như: khám, chữa bệnh cho người nghèo, cận nghèo và dân tộc thiểu số, học sinh, sinh viên, kinh phí khám chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi, người có công với cách mạng*).

(4) Chi sự nghiệp khoa học công nghệ: 12.407 triệu đồng, tăng 19% so với dự toán Trung ương giao. Đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên, ưu tiên bố trí các nhiệm vụ chuyên tiếp, kinh phí thực hiện các Nghị quyết của tỉnh trên cơ sở không thấp hơn dự toán Trung ương giao theo khả năng cân đối ngân sách địa phương.

(5) Chi sự nghiệp văn hoá thông tin: 52.293 triệu đồng. Đảm bảo kinh phí thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, bảo tồn văn hóa, các hoạt động tổ chức tuần lễ du lịch, kinh phí tổ chức ngày hội văn hóa tại Hà Nội, kinh phí tổ chức ngày hội văn hóa dân tộc Mông tại Lai Châu, kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc gắn với phát triển du lịch; kinh phí phần mềm quản lý văn bản, kinh phí nâng cấp đường truyền cho các cơ quan nhà nước; kinh phí mua sắm cơ sở vật chất.

(6) Chi sự nghiệp phát thanh - truyền hình: 41.975 triệu đồng. Đảm bảo kinh phí tăng cường số lượng, chất lượng thông tin, thực hiện các nhiệm vụ tuyên truyền chủ trương đường lối của đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tuyên truyền kết quả Đại hội Đảng toàn quốc, Bầu cử Quốc hội và HĐND các cấp; kinh phí thuê kênh và đường truyền phát sóng kênh truyền hình Lai Châu trên vệ tinh Vinasat và trên hệ thống dịch vụ truyền hình Cap...

(7) Chi sự nghiệp thể dục thể thao: 16.782 triệu đồng. Đảm bảo kinh phí thực hiện các giải thi đấu theo kế hoạch, kinh phí thực hiện đề án đào tạo năng khiếu thể dục thể thao cho vận động viên thành tích cao; kinh phí tổ chức đại hội thể dục thể thao cấp huyện.

(8) Chi đảm bảo xã hội: 77.285 triệu đồng. Bố trí kinh phí chi trợ cấp thường xuyên theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP và kinh phí chi cho người có uy tín; kinh phí hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính xã hội; chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; kinh phí hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm cho người dân tộc thiểu số làm việc tại các doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp.

(9) Chi quản lý hành chính: 671.774 triệu đồng. Đảm bảo kinh phí chi thường xuyên theo định mức, biên chế được cấp có thẩm quyền giao năm 2021, chênh lệch tiền lương tăng thêm so với định mức ở mức lương 1,49 triệu đồng/tháng; kinh phí Bầu cử Quốc hội và HĐND các cấp; kinh phí thực hiện các chính sách đối với tổ chức cơ sở đảng, kinh phí tổ chức đại hội của các tổ chức chính trị. Đối với các nhiệm vụ đặc thù khác, bố trí trên tinh thần tiết kiệm, hạn chế các khoản mua sắm trang thiết bị, tổ chức hội nghị, hội thảo.

(10) Chi An ninh - Quốc phòng địa phương: 136.671 triệu đồng. Bố trí kinh phí đảm bảo những nhiệm vụ trọng yếu về quốc phòng, an ninh, kinh phí thực hiện đề án đưa công an chính quy về cơ sở thuộc nhiệm vụ chi ngân sách địa phương; kinh phí hoạt động công an xã, kinh phí bảo vệ dân phố. Kinh phí huy động lực lượng dự bị động viên thuộc nhiệm vụ địa phương; kinh phí hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ; kinh phí diễn tập động viên cấp tỉnh; kinh phí diễn tập phòng thủ khu vực cấp huyện; hỗ trợ kinh phí xử lý các điểm nóng về an ninh trật tự.

(11) Chi ngân sách xã, phường, thị trấn: 479.875 triệu đồng. Đã đảm bảo toàn bộ về chính sách và các hoạt động của cấp uỷ, chính quyền, các đoàn thể, công tác hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, toàn dân xây dựng đời sống văn hoá khu dân cư, hoà giải ở cơ sở và kinh phí thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức công tác tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP,

kinh phí hỗ trợ Trung tâm học tập cộng đồng theo Thông tư số 96/2008/TT-BTC của Bộ Tài chính, kinh phí thực hiện chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách theo Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

(12) Chi khác ngân sách: 45.454 triệu đồng. Bố trí kinh phí chi cho công tác tôn giáo; bổ sung quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã, quỹ cho vay người nghèo; bổ sung quỹ hỗ trợ Hội Nông dân và các khoản chi khác, trích lập quỹ thi đua khen thưởng; hỗ trợ các đơn vị Tòa án Nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát Nhân dân tỉnh, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh...

(13) Kinh phí thực hiện sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất cấp tỉnh: 75.527 triệu đồng.

2.4. Bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 1.000 triệu đồng.

2.5. Chênh lệch tăng thu giữa dự toán địa phương giao với dự toán Trung ương giao để thực hiện cải cách tiền lương: 248.843 triệu đồng.

2.6. Kinh phí thực hiện tinh giản biên chế để thực hiện cải cách tiền lương: 24.196 triệu đồng.

2.7. Dự phòng ngân sách: 154.676 triệu đồng, bằng 2,33% dự toán chi cân đối ngân sách địa phương năm 2021 (trong đó phần kinh phí vượt 2% so với tổng chi cân đối NSDP với số tiền 12.000 triệu đồng để bố trí cho phòng, chống dịch bệnh Covid-19).

**3. Chi trả nợ gốc từ nguồn bội thu NSDP:** 13.400 triệu đồng.

**4. Chi thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ khác:** 1.004.713 triệu đồng, tăng 15% so với dự toán năm 2020, bao gồm:

4.1. Chi bổ sung có mục tiêu (vốn đầu tư xây dựng cơ bản): 980.917 triệu đồng.

4.2. Chi bổ sung có mục tiêu (vốn sự nghiệp): 23.796 triệu đồng.

(Các phụ biểu chi tiết từ biểu số 33-45/CK-NSNN kèm theo)

### **III. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSNN NĂM 2021**

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ tài chính ngân sách năm 2021, quán triệt sâu sắc các định hướng, chủ trương lớn theo mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần XIV, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các Nghị quyết của HĐND tỉnh. Trong đó tập trung tổ chức thực hiện các nhóm giải pháp trọng tâm sau:

*Một là, tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh:* Tiếp tục cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp với trọng tâm phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Đẩy mạnh công nghiệp chế biến, chuỗi liên kết giá trị; phát triển và nâng cao chất lượng các ngành dịch vụ, du lịch.

*Hai là, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp phát triển.*

- Tiếp tục rà soát, xây dựng, triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn, hoàn thiện các chính sách ưu đãi, khuyến khích nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và người dân, cũng như thu hút các

nhà đầu tư lớn có năng lực tài chính.

- Cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh, nhất là về thủ tục hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phát huy các kết quả đạt được trong các lĩnh vực thuế, hải quan, kho bạc nhà nước; cải cách công tác quản lý, kiểm tra, thanh tra chuyên ngành.

- Tăng cường thực hiện cải cách hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, góp phần cắt giảm thời gian, chi phí và tăng tính công khai, minh bạch.

*Ba là, tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.*

- Tăng cường công tác quản lý thu, chống thất thu, bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào NSNN. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, trốn, lậu thuế, gian lận thuế, lợi dụng chính sách hoàn thuế. Tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ về thuế, phí, lệ phí để giúp doanh nghiệp vượt qua khó khăn do đại dịch Covid-19, khôi phục sản xuất kinh doanh theo chỉ đạo của Chính phủ (*nếu có*).

- Quản lý chặt chẽ chi NSNN ngay từ khâu lập dự toán đến tổ chức thực hiện. Thực hiện nghiêm các quy định về việc tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Triệt để tiết kiệm các khoản chi chưa thực sự cấp thiết, các khoản kinh phí tổ chức hội nghị, công tác phí trong và ngoài nước, mua sắm trang thiết bị đắt tiền. Ưu tiên dành nguồn thực hiện các chính sách an sinh xã hội, đảm bảo các nhiệm vụ về an ninh - quốc phòng, các nhiệm vụ thực hiện 4 chương trình trọng điểm theo Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV.

Rà soát các vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, đặc biệt là các công trình chuyển nguồn năm 2020 sang năm 2021 theo quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 có hiệu lực từ ngày 01/01/2020 và Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ. Việc xây dựng, phân bổ và giao kế hoạch vốn phù hợp với khả năng thu của từng nguồn vốn, từng dự án cùng từng huyện, thành phố và Ban quản lý dự án. Quản lý chặt chẽ, tránh thất thoát, lãng phí, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực đầu tư công.

- Quản lý, kiểm soát chặt chẽ nợ công, giám sát chặt chẽ việc sử dụng vốn của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay cho các công trình, dự án theo kế hoạch vay đã ký kết, thực sự có hiệu quả, đảm bảo nguồn vốn cân đối theo khả năng ngân sách địa phương.

- Các sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thành phố, xã phường, thị trấn thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính - NSNN, tăng cường kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng NSNN, nhất là trong các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí. Rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi chuyển nguồn, chỉ thực hiện chuyển nguồn theo đúng quy định của pháp luật.

*Bốn là, đổi mới cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp công lập, giá dịch vụ công.*

- Tiếp tục lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ sự nghiệp công phù hợp, đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế tự chủ và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tăng cường cơ chế giao dự toán kinh phí cung cấp sản phẩm, dịch vụ công theo phương thức đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ.

*Năm là, nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước:* Tiếp tục rà soát, đẩy nhanh kế hoạch cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp, đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật; tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, không để xảy ra thất thoát vốn, tài sản nhà nước trong quá trình sắp xếp, cổ phần hóa, quản lý và sử dụng vốn nhà nước.

*Sáu là, thực hiện quản lý giá theo nguyên tắc thị trường:* Theo dõi sát diễn biến cung cầu, thị trường, giá cả; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra giá, kết hợp với thuế để ngăn chặn và kiên quyết xử lý các hành vi tăng giá bất hợp lý; kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn các hành vi gian lận thương mại.

Trên đây là Báo cáo công khai số liệu, thuyết minh dự toán thu, chi NSDP và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2021 trình HĐND cấp tỉnh .

***Nơi nhận:***

- Bộ Tài chính;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Viện kiểm sát, TAND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, TH.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Tuấn Anh**